TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày 09 /3 /2023
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoàn, ông Phạm Hồng Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Lệ Thuỷ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thuý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST – DS ngày 09/02/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị T - sinh năm: 1988;

Nơi ĐKHKTT: Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh T.

Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Ngọc L - sinh năm 1987;

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn Y, xã Y, huyện V, Thanh Hoá.

Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2022, bản tự khai ngày 04/10/2022 nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Ngọc L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện V, tỉnh T vào ngày 29/4/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nguyên nhân: Do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như trong công việc làm ăn. Từ tháng 02/2022 đến nay vợ chồng chị đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai nữa. Đến nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau nữa nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Ngọc L.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là: Nguyễn Ngọc T1 – sinh ngày 06/10/2011 (giới tính: Nam) và Nguyễn Ngọc Hoàng D – sinh ngày 06/5/2018 (giới tính: Nam). Hiện nay các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực. Từ khi vợ chồng ly thân cháu T1 và cháu D ở cùng với anh L.

Khi ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị T yêu cầu anh L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho một cháu, hai cháu là 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18/10/2022, quá trình làm việc tại Tòa án bị đơn là anh Nguyễn Ngọc L trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc L và chị Hoàng Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện V, tỉnh T vào ngày 29/4/2011. Quá trình chung sống do vợ chồng hiểu lầm nhau nên đã xảy ra cãi vã dẫn đến chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở từ cuối tháng 9/2022. Anh L không đồng ý ly hôn chị T vì anh xác định mâu thuẫn của vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, bản thân anh vẫn còn yêu thương vợ, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dưỡng con cái. Nên anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh trở về đoàn tụ.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là: Nguyễn Ngọc T1 – sinh ngày 06/10/2011 (giới tính: Nam) và Nguyễn Ngọc Hoàng D – sinh ngày 06/5/2018 (giới tính: Nam). Hiện nay các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực. Từ khi vợ chồng ly thân cháu T1 và cháu D ở cùng với anh L. Khi ly hôn anh L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cùng anh.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 17/10/2022, UBND xã Y, huyện V, tỉnh T nơi chị T và anh L có đăng ký hộ khẩu thường trú cũng là nơi vợ chồng chị T, anh L chung sống trước khi vợ chồng ly thân cho biết: Chị T và anh L có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện V vào ngày 29/4/2011. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên tháng 9/2022 chị T về nhà bố mẹ đẻ ở xã L, huyện V ở từ đó cho đến nay. Về nguyên nhân vợ chồng anh L, chị T mâu thuẫn thì chính quyền địa phương không nắm được, chỉ nghe làng xóm phản ánh lại là vợ chồng anh L, chị T cũng hay cải vã lẫn nhau. Vợ chồng chị T, anh L có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc T1 – sinh ngày 06/10/2011 (giới tính: Nam) và Nguyễn Ngọc Hoàng D – sinh ngày 06/5/2018 (giới tính: Nam). Hiện nay cả hai cháu T1 và D vẫn đang ở cùng với anh L. Cháu T1 đang học lớp 6 trường THCS Y, cháu D đang học trường mầm non Y. Về điều kiện kinh tế: Chị Hoàng Thị T trước đây làm kế toán ở HTX dịch vụ nông nghiệp Y công việc và thu nhập ổn định, nhưng tháng 10/2022 chị T đã xin nghỉ việc. Hiện nay chị T đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã L nên chính quyền địa phương không nắm được hiện nay chị T đang làm gì, thu nhập như thế nào. Anh Nguyễn Ngọc L làm cán bộ khuyến nông bán chuyên trách và làm ở trung tâm giáo dục cộng đồng xã Y, công việc ổn định nhưng thu nhập thấp tổng thu nhập hàng tháng khoảng 2.500.000 đồng/tháng. Ngoài ra anh L còn làm trang trại chăn nuôi thêm cùng với gia đình. Chị T, anh L không có nhà đất riêng ở xã Y. Vợ chồng anh L, chị T chung sống cùng với bố mẹ anh L là ông Nguyễn Ngọc N, bà Trịnh Thị A ở thôn Y, xã Y.

Tại phiên hòa giải ngày 29/11/2022 cũng như tại phiên tòa chị Hoàng Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về hôn nhân và về phần tài sản, công nợ chung của vợ chồng. Nhưng về con chung chị T đồng ý giao cả hai con là Nguyễn Ngọc T1 và Nguyễn Ngọc Hoàng D cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng vì chị tôn trọng ý kiến của con cũng như không muốn tách rời hai anh em, chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh L hàng tháng là 1.500.000 đồng/ tháng/ cháu, hai cháu là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 02/2023. Tại phiên hòa giải ngày 29/11/2022 anh Nguyễn Ngọc L cũng thống nhất với ý kiến của chị T về người trực tiếp nuôi con, nhưng anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh vì anh đủ điều kiện về kinh tế để nuôi con. Anh L xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh L vẫn thương yêu chị T và mong muốn chị T suy nghĩ lại để vợ chồng trở về đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con cái.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa như sau:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình và tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố

tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị T, xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc L.

Giao cả 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc T1 và Nguyễn Ngọc Hoàng D cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chị T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh L 1.500.000 đồng/tháng/cháu, hai cháu là 3.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tiền nuôi con chung tính từ tháng 02/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

-Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị T có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh Nguyễn Ngọc L có hộ khẩu thường trú tại xã Y, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định đây là vụ án: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị T và anh L không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn L đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ 02 không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Ngọc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh T vào ngày 29/4/2011. Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Ngọc L là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nên vợ

chồng bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất là từ tháng 9 năm 2022, chị Hoàng Thị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Hoàng Thị T xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Nguyễn Ngọc L không còn nữa nên đề nghị được giải quyết ly hôn với anh L. Anh Nguyễn Ngọc L xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T vẫn còn nên anh L đề nghị giải quyết cho vợ chồng anh được đoàn tụ nhưng bản thân anh L cũng không có giải pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị T, bên cạnh đó anh L đã nhận được các văn bản tố tụng nhưng vẫn không tham gia phiên tòa mà không có lý do, điều đó thể hiện anh L không quan tâm đến việc Tòa án đang giải quyết vụ án, không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Ngọc L đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị T đối với anh Nguyễn Ngọc L. Vì vậy, áp dụng Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc L là phù hợp.

[3]Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Ngọc L thống nhất vợ, chồng có 02 con chung tên là: Nguyễn Ngọc T1 – sinh ngày 06/10/2011 (giới tính: Nam) và Nguyễn Ngọc Hoàng D – sinh ngày 06/5/2018 (giới tính: Nam). Hiện nay các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực. Từ khi vợ chồng ly thân cháu T1 và cháu D ở cùng với anh L. Khi ly hôn chị T và anh L đều có yêu cầu và theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Ngọc T1 là giao cho anh L được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu T1 và D. Chị T đề nghị cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cùng anh L là 1.500.000 đồng/ tháng/ cháu, hai cháu là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 02/2023. Anh L không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Nguyễn Ngọc T1 và cháu Nguyễn Ngọc Hoàng D đang được anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, cuộc sống sinh hoạt và học tập của các cháu đang ổn định. Các cháu phát triển tốt về thể chất cũng như tinh thần. Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Ngọc L đều có nguyện vọng giao cho anh L tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và dạy dỗ các con, cháu Nguyễn Ngọc T1 cũng có nguyện vọng muốn được tiếp tục ở cùng với bố. Nguyện vọng của chị T, anh L và cháu T1 là hoàn toàn chính đáng. Để không làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt, không gây ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển bình thường của các cháu bé về mọi mặt, cũng như không phải tách rời hai anh em, do đó giao cả hai cháu T1 và

D cho anh L được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình làm việc tại toà án anh L không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh; chị T đồng ý giao cả hai con cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng nhưng chị có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh L mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho cả hai cháu. Đây là nguyện vọng hoàn toàn chính đáng của chị T và cũng là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên nên chấp nhận yêu cầu của chị T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại điều 82, điều 107, điều 110 và điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị Hoàng Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở và chị có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại điều 82 và điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Ngọc L thống nhất vợ, chồng tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 5, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc L.

2. Về con chung:

2.1. Giao 02 con chung là Nguyễn Ngọc T1 – sinh ngày 06/10/2011 (giới tính: Nam) và Nguyễn Ngọc Hoàng D – sinh ngày 06/5/2018 (giới tính: Nam) cho anh Nguyễn Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Chị Hoàng Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Nguyễn Ngọc L là 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng/ 02 con; Cụ thể: mỗi con là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/ tháng cho đến khi con đủ tuổi thành

niên (18 tuổi). Thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 02/2023. Phương thức cấp dưỡng: Hàng tháng chị T phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L.

2.3. Chị Hoàng Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, ngăn cấm chị thực hiện quyền này và chị có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) và 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng chị T đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004756 ngày 04/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, chị T còn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí.

Anh Nguyễn Ngọc L không phải nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Chị Hoàng Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Ngọc L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Giang

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án